

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và chính sách đầu tư đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và chính sách đầu tư đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXX ngày tháng năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và chính sách đầu tư đối với cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai, gồm:

a) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao;

- b) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài;
- c) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại.

2. Nghị quyết này quy định chính sách và việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố theo điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị.

3. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài, cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại.

2. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài; cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại.

3. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học được xác định là cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm thuộc phạm vi thực hiện chính sách quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ chế quản lý là các nguyên tắc, thẩm quyền và phương thức quản lý, tổ chức hoạt động, quản trị nhà trường, quản lý và sử dụng đội ngũ, huy động chuyên gia nhằm bảo đảm yêu cầu hoạt động và phát triển của cơ sở giáo dục theo quy định.

2. Cơ chế tài chính là các nguyên tắc, quy định về nguồn tài chính; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; xác định, quản lý các khoản thu; quyền tự chủ trong quản lý, chi tiêu, trích lập và sử dụng các quỹ, phân phối kết quả tài chính, gắn liền với nguyên tắc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao là cơ sở giáo dục công lập được cấp có thẩm quyền xác định, công nhận hoặc phê duyệt thực hiện mô hình chất lượng cao theo quy định của pháp luật, đáp ứng các tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục áp dụng đối với mô hình.

4. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại là cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập được tổ chức, quản trị và thực hiện chương trình giáo dục theo mô hình tiên tiến,

hiện đại, đáp ứng tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục do Ủy ban nhân dân thành phố quy định theo thẩm quyền và đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài là cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện chương trình, hoạt động liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục hoặc tổ chức giáo dục nước ngoài theo quy định của pháp luật và đề án, chương trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép.

6. Cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm là cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố đã được xác định là cơ sở trọng điểm theo quy định của pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền và thuộc phạm vi thực hiện chính sách hỗ trợ, đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh đang theo học tại: cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài, cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai, tham gia chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình bổ sung, hoạt động giáo dục nâng cao và dịch vụ giáo dục ngoài nội dung giáo dục bắt buộc được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người học hoặc cha mẹ, người giám hộ của người học theo quy định.

2. Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục; không để việc triển khai mô hình giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hiện đại và các chương trình, dịch vụ giáo dục tự nguyện ảnh hưởng đến nhiệm vụ phổ cập giáo dục, quyền học tập và việc thực hiện nội dung giáo dục bắt buộc của người học. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại có trách nhiệm tạo điều kiện để trẻ em mầm non, học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách xã hội đang theo học tại trường được tiếp cận các hoạt động giáo dục phù hợp theo quy định và khả năng nguồn lực của đơn vị.

3. Kinh phí thực hiện nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi Nghị quyết này được ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật, phân cấp ngân sách và cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc phương thức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phù hợp.

4. Ngân sách nhà nước không bảo đảm kinh phí thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai thực hiện theo các nguyên tắc:

a) Phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của thành phố; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư công của thành phố và kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa theo quy định;

b) Bảo đảm thống nhất với mục tiêu, định hướng, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực của thành phố;

c) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện theo thứ tự ưu tiên, lộ trình phù hợp; không đầu tư dàn trải, trùng lặp;

d) Các công trình, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của đề án, dự án hoặc phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt áp dụng đối với cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm.

6. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài, cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai có trách nhiệm thực hiện công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình, dịch vụ giáo dục, học phí, các khoản thu, chi và cam kết chất lượng dịch vụ; bảo đảm tương xứng giữa chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ với mức thu và nguồn lực được đầu tư.

7. Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục công lập quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Trung ương và thành phố đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1. QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Điều 5. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Nguyên tắc hoạt động và quản lý:

a) Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tổ chức chương trình bổ sung, hoạt động giáo dục nâng cao và các dịch vụ giáo dục chất lượng cao nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của người học, thực hiện theo chương trình, đề án, tiêu chí, điều kiện và quy định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thực hiện tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch, kiểm soát chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn lực; bảo đảm quyền học tập của người học và không ảnh hưởng đến nhiệm vụ phổ cập giáo dục;

c) Chịu sự quản lý nhà nước theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quản lý về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường:

a) Việc tổ chức bộ máy; bổ nhiệm, ký kết hợp đồng, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thực hiện theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý, mức độ tự chủ và đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nghị quyết này không làm thay đổi thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ, viên chức và người lao động đã được pháp luật quy định;

b) Người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thực hiện việc quản lý, bố trí, sử dụng, đánh giá viên chức, người lao động và các nhiệm vụ về đội ngũ trong phạm vi thẩm quyền được giao; chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; việc tuyển dụng, ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng và các nội dung khác về nhân sự thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Căn cứ đề án được phê duyệt, mức độ tự chủ, khả năng tài chính của đơn vị, người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được chủ động tổ chức hoạt động giáo dục, huy động chuyên gia, tổ chức chương trình giáo dục bổ sung, dịch vụ giáo dục chất lượng cao, chuyển đổi số, hợp tác chuyên môn và hội nhập quốc tế trong phạm vi thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm theo quy định.

3. Quản trị chất lượng và trách nhiệm báo cáo giải trình:

a) Hoạt động của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được thực hiện theo nguyên tắc tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình với cơ quan có liên quan và người học; bảo đảm công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục, chương trình, dịch vụ giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng; bảo đảm quyền học tập của người học, không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục và các nhiệm vụ giáo dục khác đối với cơ sở giáo dục công lập theo quy định;

b) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được tổ chức theo định hướng hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhà trường và tổ chức các hoạt động giáo dục; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, hợp tác chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá;

cung cấp các chương trình giáo dục bổ sung và dịch vụ giáo dục có chất lượng cao hơn so với yêu cầu tối thiểu của cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học;

c) Hằng năm thực hiện tự đánh giá; đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu đầu ra; khảo sát mức độ hài lòng của người học, cha mẹ học sinh; công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả hoạt động, các khoản thu, chi và các nội dung khác theo quy định;

d) Chịu sự kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có thẩm quyền; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện cơ chế quản lý, chất lượng giáo dục và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Điều 6. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại của thành phố Đồng Nai

1. Nguyên tắc hoạt động, cơ quan quản lý:

a) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại được tổ chức theo hướng quản trị nhà trường hiện đại, tự chủ, minh bạch, lấy chất lượng giáo dục và sự phát triển toàn diện của người học làm trung tâm; bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, tính liên thông giữa các cấp học và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế;

b) Mô hình quản trị được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa nguyên tắc quản trị cơ sở giáo dục công lập với các phương thức quản trị tiên tiến của các cơ sở giáo dục chất lượng cao trong nước và quốc tế; thực hiện quản trị dựa trên dữ liệu, kết quả đầu ra và trách nhiệm giải trình, phát huy phù hợp vai trò của chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và cộng đồng trong phát triển nhà trường; phù hợp tiêu chí, điều kiện và đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại, chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; về hoạt động chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, chất lượng giáo dục chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo cơ chế quản lý thống nhất đối với toàn bộ các cấp học trong cùng một cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm tính liên thông của chương trình giáo dục, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản trị.

2. Tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường

Người đứng đầu cơ sở giáo dục thực hiện các quyền, trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết này trong phạm vi thẩm quyền được giao, phù hợp với đề án và mức độ tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quản trị chất lượng và trách nhiệm báo cáo, giải trình:

a) Nhà trường thực hiện quản trị chất lượng theo nguyên tắc lấy kết quả đầu ra của người học làm trung tâm;

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện: tự đánh giá chất lượng giáo dục; đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu đầu ra của học sinh; khảo sát mức độ hài lòng của người học, cha mẹ học sinh; công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả hoạt động, các khoản thu, chi và hiệu quả sử dụng nguồn lực;

c) Nhà trường chịu sự kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình đối với xã hội, người học và cơ quan quản lý về chất lượng giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực;

d) Định kỳ hằng năm thực hiện báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về kết quả triển khai thực hiện cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại.

4. Trong quá trình thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại nếu có phát sinh nội dung về cơ chế quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố nhưng chưa được quy định tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 7. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài

1. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài được chủ động tổ chức thực hiện chương trình liên kết giáo dục theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân thành phố trong phạm vi thẩm quyền về việc bảo đảm các điều kiện thực hiện, chất lượng giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học;

Đơn vị được liên kết phải đáp ứng đầy đủ điều kiện liên kết theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài phải bảo đảm

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển giáo dục và phát triển nguồn nhân lực của thành phố và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;

b) Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm chất lượng khác theo quy định của pháp luật; trường hợp pháp luật giao Ủy ban nhân dân thành phố quy định theo thẩm quyền thì thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Bảo đảm quyền lựa chọn của người học và cha mẹ, người giám hộ học sinh; việc tham gia chương trình liên kết giáo dục phải được thực hiện trên cơ sở tự nguyện;

đ) Thực hiện công khai, minh bạch về chương trình giáo dục, đối tác liên kết, học phí và các khoản thu khác, điều kiện bảo đảm chất lượng, văn bằng hoặc chứng chỉ dự kiến cấp cho người học và các nội dung khác theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài có trách nhiệm:

a) Công khai thông tin về chương trình liên kết trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và bằng nhiều phương thức phù hợp khác theo quy định;

b) Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật dữ liệu và trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

c) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền, người học, cha mẹ học sinh và xã hội;

d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, giao Sở chuyên ngành hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá; xây dựng, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu về các chương trình liên kết giáo dục trên địa bàn; tổ chức hậu kiểm và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định.

5. Khuyến khích các cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị chương trình; tăng cường chia sẻ dữ liệu, kết nối thông tin phục vụ quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục 2. QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 8. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí đối với nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia theo quy định của pháp luật, phân cấp ngân sách và mức độ tự chủ của đơn vị. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao để thực hiện nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông quốc gia theo giá dịch vụ giáo dục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành như đối với cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học.

2. Ngân sách nhà nước (theo phân cấp) được bố trí kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kế hoạch đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị được thực hiện phù hợp với quy định về phân cấp quản lý nhà nước và phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách của thành phố; bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

3. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo chức năng nhiệm vụ được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, gồm: thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng; thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao, kinh phí đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài.

4. Phân phối kết quả tài chính trong năm:

a) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao thực hiện trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Việc sử dụng các quỹ phải gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới phương pháp giáo dục, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, cải thiện điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục và phúc lợi hợp pháp của viên chức, người lao động.

5. Quy định về học phí:

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao được nhà nước hỗ trợ học phí để thực hiện chính sách miễn học phí đối với nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia theo quy định của Chính phủ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố;

b) Đối với chương trình bổ sung tại cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ quy định của pháp luật, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, chất lượng dịch vụ và khả năng đóng góp của người học để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định mức thu theo thẩm quyền.

6. Quy định quản lý thu, chi các dịch vụ theo tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao, hoạt động giáo dục nâng cao và dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài nội dung giáo dục bắt buộc (ngoài học phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định):

a) Các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao; trường hợp thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định;

b) Việc cung cấp dịch vụ phải trên cơ sở tự nguyện; công khai đầy đủ nội dung, chất lượng, chi phí và mức thu trước khi tổ chức thực hiện; Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chịu trách nhiệm giải trình với cơ quan quản lý nhà nước, người học, cha mẹ học sinh và xã hội;

c) Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm tổ chức thu và trả chứng từ thu tiền cho người học theo chế độ quy định. Được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ giáo dục bảo đảm tính hợp lý, hợp lệ và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; tổ chức công tác kế toán, báo cáo kế toán, tài chính theo đúng quy định của pháp luật; đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ công khai theo quy định;

d) Trường hợp nguồn thu từ chương trình, dịch vụ tự nguyện không đủ bù đắp chi phí, đơn vị tự chủ động cân đối từ các nguồn tài chính hợp pháp khác của đơn vị; ngân sách nhà nước không cấp bù phần thiếu hụt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 9. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại

1. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại áp dụng các nội dung quy định tại Điều 8 Nghị quyết này và phù hợp với đề án, mức độ tự chủ và lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại lập phương án tài chính trung hạn, hằng năm theo quy định, trong đó xác định đầy đủ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn thu từ học phí, giá dịch vụ giáo dục và hoạt động sự nghiệp; nhu cầu chi thường xuyên, chi đầu tư, chi phát triển đội ngũ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Việc xác định học phí, mức thu dịch vụ giáo dục đối với mô hình trường tiên tiến, hiện đại thực hiện theo Điều 8 Nghị quyết này và quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách, chất lượng dịch vụ và nhu cầu, khả năng đóng góp của người học.

4. Trường hợp phát sinh cơ chế tài chính mới thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố nhưng chưa được quy định tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành văn bản

sửa đổi, bổ sung bảo đảm phù hợp với mô hình hoạt động, khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu, khả năng đóng góp của người học.

Điều 10. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài trên địa bàn thành phố Đồng Nai

1. Kinh phí thực hiện chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài được bảo đảm từ nguồn thu của chương trình liên kết theo quy định, các nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài được chủ động xây dựng phương án tài chính riêng cho từng chương trình liên kết, xác định đầy đủ các khoản thu, chi, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và tương xứng với chất lượng dịch vụ.

3. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, chất lượng dịch vụ và phương án tài chính của cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quy định giá dịch vụ, mức thu học phí của chương trình liên kết trong trường hợp thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài có trách nhiệm:

a) Tổ chức thu, quản lý, sử dụng các khoản thu từ chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật;

b) Thực hiện công khai các khoản thu, chi; chịu trách nhiệm giải trình với người học, cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chương trình liên kết giáo dục;

c) Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính, quản lý hóa đơn, chứng từ, kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế, các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức hạch toán riêng doanh thu, chi phí của hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài; bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu, chi phí và kết quả tài chính của từng chương trình liên kết giáo dục.

5. Cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài được tự chủ quyết định các khoản chi để tổ chức thực hiện chương trình liên kết trong phạm vi nguồn thu, phương án tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

6. Trường hợp tổng thu của chương trình liên kết giáo dục với nước ngoài nhỏ hơn tổng chi, cơ sở giáo dục tự bảo đảm cân đối kinh phí và sử dụng từ các

nguồn tài chính hợp pháp khác của đơn vị để bù đắp phần thiếu hụt; ngân sách nhà nước không cấp bù cho hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Mục 3. CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

Điều 11. Chính sách và việc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố Đồng Nai

1. Nguyên tắc sử dụng ngân sách thành phố để hỗ trợ, đầu tư:

a) Chính sách tại Điều này áp dụng đối với cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố đã được xác định theo quy định của pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm đúng phạm vi chính sách quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Phát triển đô thị;

b) Việc hỗ trợ, đầu tư phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với kết quả đầu ra và hiệu quả sử dụng vốn;

c) Thực hiện theo đề án, dự án hoặc phương án phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí nguồn lực theo thứ tự ưu tiên và lộ trình phù hợp với khả năng cân đối ngân sách;

d) Ưu tiên cơ sở giáo dục có vai trò dẫn dắt, khả năng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo hoặc cung ứng nguồn nhân lực cho ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm, công nghệ cao, công nghệ chiến lược và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đồng Nai;

đ) Không hỗ trợ, đầu tư trùng lặp đối với cùng nội dung đã được ngân sách nhà nước bảo đảm từ chương trình, đề án, dự án hoặc chính sách khác;

e) Không đầu tư dàn trải, kéo dài; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; phòng, chống thất thoát, lãng phí; bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo.

2. Điều kiện được hỗ trợ, đầu tư:

a) Đã được xác định là cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm theo quy định của pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

b) Có đề án, dự án hoặc phương án phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học: thực hiện đào tạo ngành, nghề, lĩnh vực phù hợp nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát

triển của thành phố; đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục trọng điểm theo kế hoạch, đề án của thành phố;

d) Có mục tiêu, chỉ tiêu đầu ra cụ thể, có khả năng đánh giá, kiểm chứng và gắn với hiệu quả sử dụng nguồn lực;

đ) Có phương án vận hành, bảo trì công trình, trang thiết bị hình thành sau đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư;

3. Nội dung hỗ trợ, đầu tư:

a) Xây dựng, cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, nhà xưởng, thư viện, trung tâm đào tạo, trung tâm thực hành và công trình trực tiếp phục vụ hoạt động giáo dục, đào tạo;

b) Đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ, phần mềm, học liệu số, hạ tầng số, nền tảng dữ liệu và hệ thống phục vụ quản trị, đào tạo, nghiên cứu;

c) Đầu tư trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu của chương trình giáo dục, đào tạo và mục tiêu của đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Các nội dung đầu tư khác về cơ sở vật chất, trang thiết bị trực tiếp phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm sau khi được hưởng chính sách hỗ trợ, đầu tư của thành phố:

a) Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, đầu tư và tài sản hình thành sau đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, công khai, báo cáo, kiểm tra và giám sát theo quy định;

b) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng công trình, cơ sở vật chất và trang thiết bị được hỗ trợ, đầu tư theo đúng mục tiêu, công năng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện theo dõi, đánh giá hiệu quả sau đầu tư; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng và hiệu quả của công trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị được hỗ trợ, đầu tư;

d) Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, số liệu phục vụ kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán và đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực theo quy định.

5. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tài chính - ngân sách và nhu cầu phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng danh mục, thứ tự ưu tiên, lộ trình, phương án và mức bố trí kinh phí, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền quyết định.
2. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục, đào tạo; nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ theo quy định.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; trong đó:
 - a) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, các đối tượng thụ hưởng chính sách nhằm bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả trên địa bàn thành phố;
 - b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, chỉ đạo thực hiện các quy định về liên kết giáo dục, tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và dịch vụ giáo dục; tổ chức rà soát, tổng hợp danh mục cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm đã được xác định theo quy định của pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, làm căn cứ đề xuất chính sách hỗ trợ, đầu tư;
 - c) Căn cứ quy định của pháp luật, xây dựng và trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo thẩm quyền mức thu học phí chương trình bổ sung và danh mục, mức thu dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập thực hiện mô hình trường tiên tiến, hiện đại và cơ sở giáo dục công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài;
 - d) Xác định danh mục, thứ tự ưu tiên, lộ trình và phương án bố trí nguồn lực; bảo đảm nguồn lực triển khai chính sách phù hợp với khả năng cân đối ngân sách;
 - đ) Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm; công khai kết quả thực hiện; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm, khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền;
 - e) Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố thì trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đồng Nai phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác Đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- TAND, VKSND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH